

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM HỢP ĐỒNG CHO VAY VÀ CẦM CỐ TIỀN GỬI/TRÁI PHIẾU/VÀNG

Số:/HĐTD/TPBANK

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Tiên Phong

A. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

1. THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY ("Khách Hàng")

Họ và tên (chữ in hoa):

☐ Số CCCD/CC/Số định danh cá nhân¹:Ngày cấp:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu cũ (nếu có):

Số di động:Email:.....

Nguồn thu: ☐ Từ lương ☐ Cho thuê nhà ☐ Cho thuê xe ☐ Kinh doanh ☐ Khác (ghi rõ):.....

Tổng thu nhập trung bình/tháng:.....

Khách hàng có Người liên quan (Cha/Mẹ/Vợ/Chồng/Anh/Chị/Em/Con...) đang có quan hệ tín dụng ? tại TPBank hay không?² ☐ Không ☐ Có (Trường hợp có, vui lòng cung cấp chi tiết thông tin cho Ngân hàng)

2. MỤC ĐÍCH VAY VỐN VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY

Mục đích vay vốn	☐ Thanh toán (bao gồm cả nguồn vốn KH tự có bỏ ra) các chi phí cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt phục vụ nhu cầu đời sống của chính KH. ☐ Mua xe ô tô; đặt cọc tiền mua nhà; thanh toán tiền mua nhà ☐ Mục đích khác (ghi rõ):.....	
Phương án sử dụng vốn vay ³	Tiêu chí	Số tiền (VND)
	Tổng nhu cầu vốn	
	Vốn tự có	
	Số tiền vay vốn	

3. NHU CẦU VAY VỐN

Phương thức cho vay	☐ Vay từng lần ☐ Cấp hạn mức thấu chi vào TKTT của Khách hàng sốtại TPBank
Số tiền cho vay/ Giá trị HMTG trên TKTT được cấp (Đồng Việt Nam)	 (Bằng chữ:).
Thời hạn vay/Thời hạn cấp HMTG ⁴	 tháng (Từ ngày .. / .. / đến hết ngày .. / .. /).
Lịch trả nợ gốc, lãi	Trả lãi vay: ☐ Hàng tháng ☐ Cuối kỳ Trả gốc vay: ☐ Hàng tháng ☐ Cuối kỳ ☐ Khác (nếu có)
Phương thức giải ngân ⁵	☐ Chuyển khoản cho bên thụ hưởng là: - Tên chủ tài khoản:..... - Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

¹ Nếu KH vay vốn là người nước ngoài thì điều số Hộ chiếu

² KH có người liên quan: KH cung cấp Bảng kê người liên quan theo quy định tại PL03.QD17/TD

³ KH vay vốn từ 100 triệu đồng trở xuống thì không yêu cầu kê khai Phương án sử dụng vốn vay

⁴ Trường hợp Thời hạn vay vốn/Thời hạn cấp HMTG không tròn tháng thì ĐVKD chỉ cần điền Thời hạn vay vốn/Thời hạn cấp HMTG: Từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

⁵ ĐVKD hướng dẫn KH lựa chọn phương thức giải ngân phù hợp với Thông tư số TT21/2017/TT-NHNN

	☐ Giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng số..... tại TPBank.
Hình thức trả nợ	Tự động trích nợ tiền trên tài khoản thanh toán mở tại TPBank của Khách hàng số.....

4. THÔNG TIN TÀI SẢN BẢO ĐẢM ("TSBĐ")

4.1 Thông tin chủ sở hữu TSBĐ: (trường hợp TSBĐ của bên thứ ba, và gọi tắt là "Bên Bảo Đảm")
Họ và tên:
☐ Số CCCD/Số định danh cá nhân:Ngày cấp:.....

4.2 Thông tin TSBĐ⁶
TSBĐ là Tiền gửi/Trái phiếu/Vàng để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách Hàng theo Hợp đồng này tại TPBank là các tài sản cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Khách Hàng/Bên Bảo Đảm sau đây:

a) Tiền gửi

TT	Đơn vị phát hành	Loại TSBĐ	Số seri/Hợp đồng	Loại tiền	Mệnh giá ⁷	Tỷ giá quy đổi với tiền gửi ngoại tệ	Giá trị thực tế ⁸	Lãi		Ngày phát hành	Ngày đến hạn
								Lãi suất	Kỳ lĩnh lãi		
1											

b) Trái phiếu

STT	Đơn vị phát hành	Loại TSBĐ	Tên chủ sở hữu	Số seri/Số GCN QSH	Tên trái phiếu	Số trái phiếu sở hữu	Tổng mệnh giá	Ngày phát hành	Ngày đến hạn
1									

Tổng giá trị quy đổi VND:
(Bằng chữ:.....)

c) Vàng vật chất

TT	Loại vàng	Số seri	Mệnh giá (chì)	Số lượng (miếng/chiếc)	Giá mua lẻ (tính trên miếng/chiếc) (1000 VND)	Ghi chú (nếu có)
1						

Tổng số lượng vàng (quy chỉ):
Số lượng vàng quy đổi VND:
(Bằng chữ:.....)

4.3 Tổng giá trị TSBĐ quy đổi VND:
(Bằng chữ:.....)

B. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG VÀ BÊN BẢO ĐẢM

Tôi/chúng tôi cam kết:

⁶ KH cầm cố TSBĐ loại nào thì điền thông tin vào bảng TSBĐ tương ứng.

⁷ Mệnh giá là giá trị ban đầu của Tiền gửi

⁸ Giá trị thực tế là mệnh giá hoặc số tiền gốc hiện tại nếu đã rút trước hạn một phần tiền gửi hoặc tổng số tiền gốc và lãi tiền gửi đã nhập gốc (nếu có)

1. Xác nhận các thông tin được cung cấp tại Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay và cầm cố Tiền gửi/Trái phiếu/Vàng này ("Đề nghị") là chính xác và xác thực, do chính Tôi/chúng tôi kê khai và không có thông tin nào được cố ý che giấu.
2. Chấp thuận với các nội dung xác nhận của TPBank ghi nhận tại Phần C dưới đây là một phần không tách rời của Đề nghị này. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Đề nghị của Tôi/chúng tôi tại Phần A của Đề nghị này và nội dung chấp thuận của TPBank tại Phần C dưới đây, Tôi/chúng tôi đồng ý và cam kết thực hiện theo nội dung chấp thuận của TPBank.
3. Cam kết và tuân thủ cung cấp đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích vay vốn, chứng từ chứng minh khả năng tài chính để trả nợ theo đúng thông tin đã kê khai theo yêu cầu của TPBank trong suốt thời gian khoản vay còn dư nợ tại TPBank.
4. Xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và hoàn toàn tuân thủ Điều Khoản Chung Về Cho Vay là một phần không tách rời của Đề nghị này, được đăng tải và cập nhật trên trang thông tin điện tử chính thức của TPBank tại địa chỉ website: <https://tpb.vn>.
5. Điều Khoản Chung Về Cho Vay cùng với Đề Nghị Vay Vốn của Khách Hàng tại Phần A, Đề Nghị Khác tại Phần B (nếu có) và Chấp Thuận của TPBank tại Phần C dưới đây tạo thành một thể thống nhất, trọn vẹn, thể hiện sự thỏa thuận của Tôi/chúng tôi và TPBank về cho vay và cầm cố Tiền gửi/Trái phiếu/Vàng ("Hợp đồng").
6. Đồng ý và cho phép TPBank tìm kiếm, xác minh, cung cấp thông tin liên quan đến Tôi/chúng tôi và Khoản Vay của Tôi/chúng tôi từ/cho bất kỳ bên thứ ba nào khác theo các quy định của TPBank.
7. Đồng ý cho TPBank được cung cấp thông tin tín dụng của Tôi/chúng tôi tại TPBank cho, và/hoặc được cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Tôi/chúng tôi bởi các công ty thông tin tín dụng sau đây:
8. Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296 cấp lần đầu ngày 27/11/2007, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng số 1184/GCN-NHNN),
9. Các công ty thông tin tín dụng khác mà TPBank là tổ chức tham gia trong từng thời kỳ.
Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp, việc cung cấp, xử lý thông tin tín dụng, sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Khách hàng được công ty thông tin tín dụng cung cấp được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
10. Xác nhận có ...⁹ giấy tờ tùy thân như kê khai trên Đề nghị này, ngoài ra không có bất kỳ giấy tờ tùy thân nào khác. Tôi/chúng tôi cam kết các thông tin kê khai là đầy đủ, chính xác và tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp
11. Sử dụng vốn vay đúng mục đích hợp pháp. Trả gốc lãi đầy đủ, đúng hạn.
12. Tuân thủ đúng các quy định khác của TPBank liên quan đến Khoản Vay của Tôi/chúng tôi.
13. Trong trường hợp Tôi/Chúng tôi vi phạm các cam kết nêu trên, Tôi/Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và TPBank.
14. Tại ngày đến hạn trả nợ khoản vay, Khách Hàng ủy quyền cho TPBank được tự động tất toán và trích thu toàn bộ số tiền trên Sổ tiết kiệm/Tiết kiệm điện tử được cầm cố theo quy định tại Điểm a Khoản 4.2 Phần A để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, chi phí, phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có)) của Khách Hàng tại TPBank cho khoản vay theo Đề nghị này (đối với ngoại tệ thì ngoại tệ sẽ được quy đổi ra VND theo tỷ giá trung bình mua bán chuyển khoản tại thời điểm xử lý). Số tiền còn lại sau khi trả nợ (nếu có) được chuyển vào tài khoản thanh toán của Khách Hàng tại TPBank.
15. Tôi/Chúng tôi đồng ý nhận các thông báo và thông tin từ TPBank thông qua một hoặc tất cả các phương thức liên lạc (email, điện thoại, tin nhắn, gửi trực tiếp, gửi thư đến địa chỉ, thông qua website hoặc ứng dụng điện thoại), bao gồm cả các thông báo liên quan đến khoản vay theo Hợp đồng (không giới hạn) và thông báo quảng cáo từ TPBank và/hoặc đối tác của TPBank đối với sản phẩm của TPBank. Thời gian điện thoại trong khung giờ: từ 8h sáng đến 8h tối. Không liên quan đến việc Đề nghị này có được phê duyệt, không được phê duyệt, bị hủy bỏ hay chấm dứt, chấp thuận này của Khách hàng sẽ có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng và/ hoặc Bên Bảo Đảm ký trên Đề nghị này và duy trì cho đến khi Khách hàng và/ hoặc Bên Bảo Đảm có từ chối theo quy định của pháp luật .
16. Đề nghị này có hiệu lực kể từ ngày được TPBank xác nhận nêu tại Phần C - Xác Nhận Của TPBank Về Cấp Tín Dụng tại Đề nghị này cho đến ngày Tôi/chúng tôi hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có) cho TPBank.

⁹ Ghi rõ số lượng Giấy tờ tùy thân đã kê khai

Ngày..... tháng..... năm.....

BÊN BẢO ĐẢM¹⁰

(Ký và ghi rõ họ tên)

KHÁCH HÀNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

C. XÁC NHẬN CỦA TPBANK VỀ CẤP TÍN DỤNG

....., ngày.....tháng.....năm.....

Căn cứ Đề nghị và Cam kết của Khách Hàng nêu tại Phần A, B của Đề nghị này và chấp thuận sự ràng buộc của Điều Kiện Điều Khoản Chung Về Cho Vay, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) (GPHĐ: 0102744865, địa chỉ: Tòa nhà TPBank, Số 57, phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP.Hà Nội) xác nhận đồng ý cấp khoản vay cụ thể như sau:

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Ông/Bà (chữ in hoa):.....

Số CC/CCCD/Số định danh cá nhân:Ngày cấp: Nơi cấp:

STT	NỘI DUNG	XÁC NHẬN CỦA TPBANK
1	Phương thức cho vay	☐ Vay từng lần ☐ Cấp hạn mức thấu chi vào TKTT của Khách hàng sốtại TPBank
2	Số tiền cho vay/ Giá trị HMTCT (Đồng Việt Nam)	 (Bằng chữ:).
3	Mục đích vay vốn	☐ Thanh toán các hoạt động du lịch, vui chơi, cưới hỏi, mua sắm nội thất, khám chữa bệnh...; ☐ Mua xe ô tô; đặt cọc tiền mua nhà; thanh toán tiền mua nhà ☐ Mục đích khác (ghi rõ):.....
4	Thời hạn vay/Thời hạn cấp HMTCT	 tháng (kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày .. / .. /) Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn vay vốn là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ hoán đổi/ngỉ bù theo quy định của pháp luật thì chuyển sang Ngày Làm Việc tiếp theo. Trường hợp thời hạn của mỗi khoản vay không đủ 01 (một) ngày thì sẽ được tính tròn thành 01 (một) ngày.
5	Lãi suất cho vay trong hạn	☐ Lãi suất cố định:%/ năm áp dụng từ ngàyđến ngày.....; ☐ Lãi suất linh hoạt: - Bằng Lãi suất của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ%/ năm. - Kỳ điều chỉnh lãi suất:
6	Các loại phí	Theo quy định của TPBank từng thời kỳ.
7	Tài sản bảo đảm	Theo Khoản 4 Phần A Đề nghị này.
8	Phương thức giải ngân	Theo quy định tại Phần A Đề nghị này

10 Ký trong trường hợp TSBĐ thuộc sở hữu của bên thứ ba

STT	NỘI DUNG	XÁC NHẬN CỦA TPBANK
9	Phương thức trả nợ gốc, lãi	Trả lãi vay: ☐ Hàng tháng ☐ Cuối kỳ Trả gốc vay: ☐ Hàng tháng ☐ Cuối kỳ ☐ Khác (nếu có)
10	Hình thức trả nợ	Tự động trích trừ TKTT mở tại TPBank của Khách hàng số và các TKTT khác của Khách hàng tại TPBank
11	Điều kiện giải ngân/sau giải ngân (nếu có)	

Các nội dung được TPBank xác nhận/chấp thuận tại Phần C này có giá trị pháp lý ràng buộc Khách Hàng và/hoặc Bên Bảo Đảm và là một phần không tách rời của Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay và cầm cố Tiền gửi/Trái phiếu/Vàng. Các nội dung khác theo quy định tại Điều Khoản Chung Về Cho Vay.

Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay và cầm cố Tiền gửi/Trái phiếu/Vàng này được lập thành(...) bản gốc, TPBank giữ 01 (một) bản, Khách Hàng giữ 01 (một) bản và Bên bảo đảm (nếu có) giữ 01 (một) bản để cùng thực hiện.

Đại diện TPBANK¹¹

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

D. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG¹²

Đơn vị kinh doanh đã đánh giá phương án sử dụng vốn của Khách hàng khả thi và khả năng trả nợ của KH đảm bảo cho khoản vay. Nội dung đề xuất cụ thể theo Phần C của Đề nghị này và các nội dung dưới đây:

Nội dung	Chi tiết
Dư nợ hiện tại đang cầm cố chính TSBĐ tại Khoản 4 Phần A (nếu có)	
Tỷ lệ cho vay (%) = (Số tiền cho vay đề xuất lần này + Dư nợ hiện tại)/Giá trị định giá TSBĐ	
Xếp hạng tín dụng nội bộ	
Ngày xếp hạng ¹³	
Khách hàng thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng theo quy định của pháp luật và đáp ứng quy định pháp luật về hạn chế cấp tín dụng	• Đáp ứng • Không Đáp ứng. Chi tiết:.....
Tuân thủ đầy đủ quy định tại Sản phẩm	• Đáp ứng • Không Đáp ứng. Chi tiết:.....

¹¹ Trưởng ĐVKD hoặc người được ủy quyền theo quy định của TPBank từng thời kỳ.

¹² Chỉ in 01 bản để lưu nội bộ TPBank

¹³ Ngày xếp hạng: là ngày đề xuất cấp tín dụng cho Khách hàng

Cán bộ bán hàng/ Giao dịch viên

(ký và ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo Phòng kinh doanh¹⁴/Kiểm soát

viên/Giám đốc ĐVKH

(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.../.../.....

Ngày.../.../.....

Ý kiến của Chuyên gia kiểm soát cấp D

- Từ chối cấp tín dụng (Lý do từ chối:.....)
- Đồng ý cấp tín dụng
- Đồng ý với điều kiện.....

Chuyên gia kiểm soát cấp D

(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.../.../.....

1. XÁC NHẬN PHONG TỎA TIỀN GỬI (chỉ yêu cầu với Tiền gửi do TPBank phát hành)

Chúng tôi xác nhận đã thực hiện phong tỏa trên hệ thống TSBD là Tiền gửi do TPBank phát hành theo thông tin chi tiết dưới đây để đảm bảo cho khoản vay của Ông/Bà:.....

TT	Chủ sở hữu	Số tài khoản Tiền gửi	Mệnh giá	Loại tiền	Ngày phát hành	Ngày đến hạn

Ngày.....tháng.....năm.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Hỗ trợ tín dụng/Giao dịch viên

(ký và ghi rõ họ tên)

KSV HTTD/KSV ĐVKH

(ký và ghi rõ họ tên)

2. Xác nhận về việc nhận TSBD là Vàng vật chất

TPBank xác nhận đã kiểm tra và nhận đầy đủ TSBD là Vàng vật chất theo kê khai tại Khoản 4 Phần A Đề nghị này.

Bên nhận

(Ký và ghi rõ họ tên)

KSV/GD ĐVKH

(ký và ghi rõ họ tên)

¹⁴ Lãnh Đạo Phòng Kinh Doanh: Là Phó Giám đốc ĐVKD phụ trách KHCN/Giám đốc KHCN/Giám đốc Hub tại ĐVKD hoặc các chức danh tương đương theo quy định của TPBank hoặc người được ủy quyền (nếu có).